

HĐTL VN30 - HỒI PHỤC KỸ THUẬT

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 27/02/2020



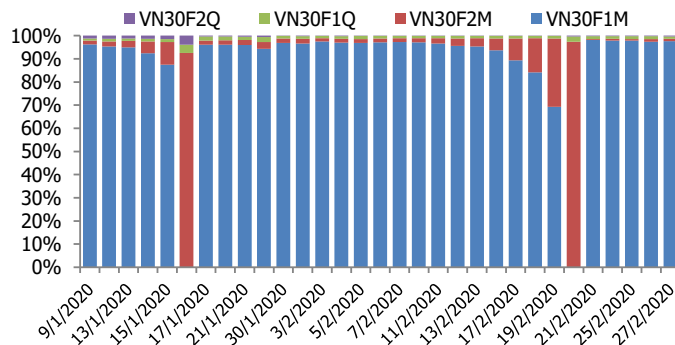
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2003	19/3/2020	21	847.20	20,300
VN30F2004	16/4/2020	49	846.00	203
VN30F2006	18/6/2020	112	855.00	227
VN30F2009	17/9/2020	203	849.10	72

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục thành công vào cuối phiên sau phần lớn thời gian giằng co ở khu vực 890 – 892 điểm. Động lực đi lên của thị trường tiếp tục được dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu ngân hàng như TCB, CTG, TPB...cùng với các cổ phiếu lớn khác như VNM, MWG,...Thanh khoản tiếp tục ở mức thấp khi nhà đầu tư vẫn thận trọng với tình hình diễn biến của dịch cúm vẫn chưa được kiểm soát. Giao dịch khối ngoại diễn ra không thực sự tích cực khi họ bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị gần 255 tỷ đồng.
- Thị trường phục hồi về cuối phiên kết hợp với hiệu ứng điều chỉnh basis giúp cả 4 HĐTL ghi nhận mức tăng giá từ 10,1 đến 14,1 điểm, đều cao hơn mức tăng 6,66 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng đều có sự phục hồi đáng kể so với phiên liền trước. Cụ thể, hợp đồng VN30F2003 hiện chỉ còn thấp hơn 1,14 điểm so với VN30. Nhìn chung, thị trường tiếp tục chịu chi phối từ yếu tố bên ngoài trong khi đó ở bên trong khối ngoại vẫn duy trì áp lực bán ròng 13 phiên liên tiếp. Do vậy, Quan sát phản ứng của chỉ số tại ngưỡng cản mạnh 846-850 điểm. Vị thế Long có thể tiếp tục nắm giữ nếu chỉ số vượt cản thành công, chiều ngược lại mở vị thế Short.
- Về kỹ thuật, thị trường đang trong quá trình kiểm tra vùng đáy kể từ đầu năm với sự hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Do vậy, trong kịch bản tích cực, thị trường có thể hình thành vùng tích lũy từ cụm 3 nền như hiện tại ứng với mức Fibonacci 78,6%, trước đó ở mức fibaonacci 61,8% thị trường đã có thời gian tích lũy gần 2/3 giao dịch trong tháng 2. Các thị trường chứng khoán trên thế giới đang dao động mạnh dưới tác động của covid-19 trong khi áp lực bán ròng của khối ngoại vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược Short vẫn được cân nhắc trong các nhịp hồi phục. Vùng kháng cự của chỉ số quanh 846-850 điểm. Hoạt động Long xem xét ở các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn 816-820 điểm.

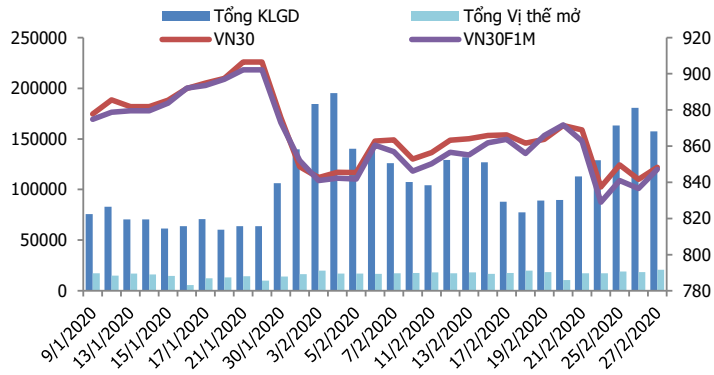
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng tại ngưỡng cản 846-850. Vị thế Long tiếp tục nắm giữ nếu vượt cản thành công, chiều ngược lại mở vị thế Short.

Chiến lược giao dịch spread

Nắm giữ các vị thế Short spread như được khuyến nghị trong bản tin trước

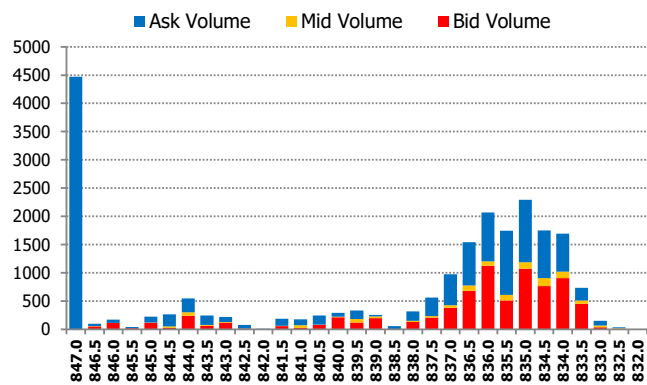
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT L



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2003	847.2	1.27	156,792	-12.9	20,300	12.7
VN30F2004	846.0	1.33	408	-4.0	203	3.6
VN30F2006	855.0	1.20	73	-29.8	227	-4.2
VN30F2009	849.1	1.69	89	-10.1	72	33.3
Tổng			157,362	-12.9	20,802	12.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Thị trường phục hồi về cuối phiên kết hợp với hiệu ứng điều chỉnh basis giúp cả 4 HĐT ghi nhận mức tăng giá từ 10,1 đến 14,1 điểm, đều cao hơn mức tăng 6,66 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng đều có sự phục hồi đáng kể so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước đó, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 157.362 hợp đồng giảm 12,86%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 3 với 156.792 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2003 là 851,19 điểm (cao hơn +3,99 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2004 là 855 điểm (+9 điểm), VN30F2006 là 863,64 điểm (+8,64 điểm) và VN30F2009 là 876,28 điểm (+27,18 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	SELL
Hỗ trợ	841-844	840-843	828-833
Kháng cự	850-853	854-859	863-868

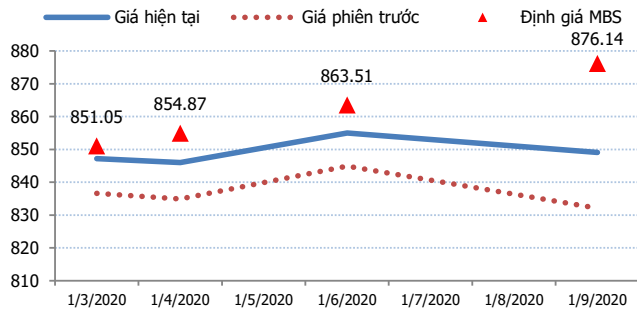
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.2	-1.70	0.5	-0.68
VN30F1Q - VN30F1M	7.8	8.30	-0.5	6.56
VN30F1Q - VN30F2M	9	10.00	-1	7.24
VN30F2Q - VN30F1M	1.9	-4.50	6.4	1.36
VN30F2Q - VN30F2M	3.1	-2.80	5.9	2.04
VN30F2Q - VN30F1Q	-5.9	-12.80	6.9	-5.2

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



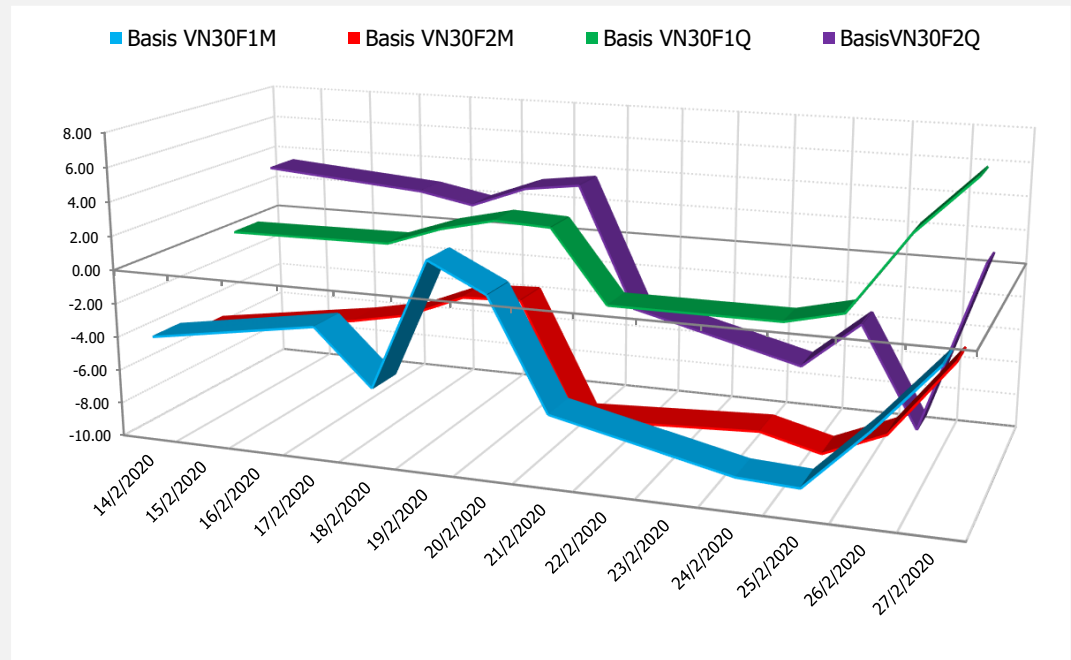
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Thị trường phục hồi về cuối phiên kết hợp với hiệu ứng điều chỉnh basis giúp cả 4 HĐTL ghi nhận mức tăng giá từ 10,1 đến 14,1 điểm, đều cao hơn mức tăng 6,66 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng đều có sự phục hồi đáng kể so với phiên liền trước. Cụ thể, hợp đồng VN30F2003 hiện chỉ còn thấp hơn 1,14 điểm so với VN30. Trong khi đó, basis của hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F2009 hiện đang ở mức +0,76 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai có xu hướng thu hẹp trong phiên giao dịch ngày hôm nay, hiện nằm trong khoảng từ -5,9 điểm đến +9 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 6 tiếp tục đóng cửa cao hơn tương đối so với mức giá đóng cửa của chỉ số cơ sở và các hợp đồng còn lại. Do đó, nhà đầu tư nên nắm giữ các vị thế Short spread như được khuyến nghị trong bản tin trước. Kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá các cặp hợp đồng này thu hẹp về mức 0.

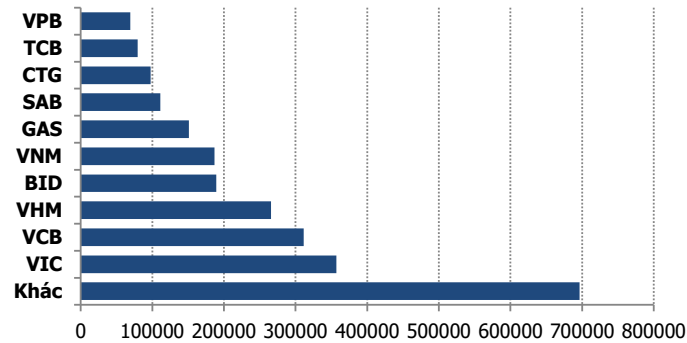
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



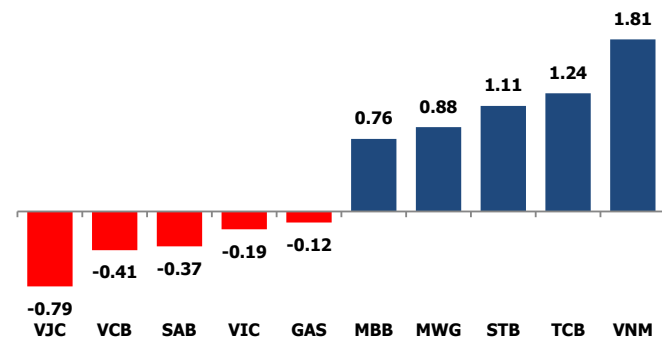
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	#N/A	#N/A
Thay đổi	#N/A	#N/A
%Chg	#N/A	#N/A
YTD	#N/A	#N/A
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	#N/A	#N/A
P/E	#N/A	#N/A
P/B	#N/A	#N/A

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thông tin quỹ ETF VFMVN DIAMOND thuộc quản lý của CTCP quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) được cấp phép đã giúp các cổ phiếu nằm trong danh mục của bộ chỉ số VN DIAMOND bứt phá, đây cũng đều là nhóm cổ phiếu đã hết room khối ngoại. Trong đó, CTD tăng 3,8%, CTG tăng 1,6%, FPT tăng 1,8%, MBB tăng 2%, MWG tăng 2,1%, TCB tăng 1,8%, TPB tăng 3,4%. Đả hưng phần vào cuối phiên lan rộng đến nhiều nhóm cổ phiếu lớn khác như VNM, SSI, BVH... Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 6,66 điểm (+0,79%) lên 848,34 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 21 mã tăng/08 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 63,95 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.258 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại diễn ra không thực sự tích cực khi họ bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị gần 255 tỷ đồng. Lực bán tập trung vào các Bluechips như SVC (89,79 tỷ đồng), MSN (39,19 tỷ đồng), VHM (37,15 tỷ đồng), VRE (19,35 tỷ đồng), VCI (18,46 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Dow Jones	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
S&P500	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Nikkei 225	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Shanghai	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
DAX	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Vàng	#N/A	#N/A		#N/A
Dầu WTI	#N/A	#N/A		#N/A

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 24/02/2020			
Thứ Ba - 25/02/2020			
Mỹ- Tồn trữ dầu thô hàng tuần		4200M	
Thứ Tư - 26/02/2020			
Thứ Năm - 27/02/2020			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh trong phiên giao dịch đầy biến động ngày thứ Năm (27/02), khi nhà đầu tư lo ngại dịch COVID-19 có thể lan rộng ở Mỹ. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones “bốc hơi” 1.190,95 (tương đương 4,4%) xuống 25.766,64 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 4,4% còn 2.978,76 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite sụt 4,6% xuống 8.566,48 điểm. Dow Jones đã chứng kiến phiên giảm điểm mạnh nhất trong lịch sử vào ngày thứ Năm.
- Giá dầu tiếp tục giảm, xuống thấp nhất hơn 12 tháng. Giá dầu Brent tương lai giảm 1,25 USD, tương đương 2,3%, xuống 52,18 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm 50,97 USD/thùng, thấp nhất kể từ tháng 12/2018. Giá dầu WTI giảm 1,64 USD, tương đương 3,4%, xuống 47,09 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm đáy kể từ tháng 1/2019.
- Giá vàng ngày 27/2 tăng nhưng đà đi lên bị hạn chế bởi xu hướng chốt lời. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 3,4 USD lên 1.644,2 USD/ounce. Giá vàng tương lai giữ ở 1.642,5 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng tới VN30-Index thì sắc xanh của VNM và TCB là những nhân tố chính giúp chỉ số đảo chiều tăng điểm. Trong đó, chỉ riêng VNM đóng góp 1,84 điểm cho VN30-Index.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu VNM



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9.53	107,400	2.29	3.47%	91.21	1.81	19.43	6.86
TCB	Banks	8.32	22,750	1.79	2.48%	52.336	1.24	8.55	1.35
VIC	Real Estate Investment & Services	7.82	105,600	-0.28	1.83%	78.052	-0.19	66.44	4.53
VPB	Banks	7.78	28,350	0.18	2.51%	82.05	0.12	8.48	1.72
HPG	General Industrials	6.11	22,950	0.88	1.54%	76.114	0.45	9.09	1.38
VJC	Travel & Leisure	5.17	122,800	-1.76	1.87%	30.163	-0.79	12.47	4.74
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.13	108,400	2.07	2.07%	230.36	0.88	13.03	4.25
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.88	56,000	1.82	3.48%	163	0.74	11.95	2.80
VHM	Real Estate Investment & Services	4.85	80,800	-0.12	2.53%	102.563	-0.05	15.27	5.04
MBB	Banks	4.69	20,900	1.95	2.20%	83.747	0.76	6.41	1.23
VCB	Banks	4.01	84,000	-1.18	2.05%	102.919	-0.41	15.93	3.83
MSN	Financial Services	3.74	49,700	-0.10	2.05%	80.825	-0.03	11.02	1.73
STB	Banks	3.38	11,650	4.02	4.93%	149.934	1.11	7.55	0.80
HDB	Banks	3.03	28,000	1.08	1.63%	34.678	0.28	9.67	1.76
EIB	Banks	2.91	17,300	0.29	1.76%	0.706	0.07	33.46	1.35
NVL	Real Estate Investment & Services	2.88	53,900	0.19	1.51%	16.926	0.05	16.91	2.44
PNJ	General Retailers	2.42	83,500	0.60	0.97%	29.599	0.12	17.26	4.51
SAB	Beverages	1.96	173,200	-2.15	2.31%	8.154	-0.37	23.52	6.21
VRE	General Retailers	1.92	29,000	0.00	1.22%	36.288	0.00	28.08	2.37
CTG	Banks	1.41	26,200	1.55	2.34%	143.177	0.18	15.96	1.31
BID	Banks	1.22	47,100	0.21	2.69%	33.862	0.02	22.33	2.86
GAS	Oil & Gas Producers	1.22	79,000	-1.13	2.30%	28.309	-0.12	13.42	3.32
REE	Industrial Engineering	0.95	34,600	1.47	2.37%	21.199	0.12	6.16	1.08
SBT	Food Producers	0.94	22,100	1.38	5.09%	70.794	0.11	50.28	1.81
PLX	#N/A	0.88	51,200	2.20	2.20%	12.139	0.16	14.77	2.77
SSI	Financial Services	0.82	16,500	2.48	3.45%	24.156	0.17	9.32	0.87
POW	#N/A	0.76	10,100	-0.98	3.50%	10.578	-0.06	12.31	0.97
BVH	Financial Services	0.61	56,400	1.62	3.30%	13.303	0.08	29.85	2.52
CTD	Construction & Materials	0.36	64,900	3.84	4.67%	9.492	0.11	6.59	0.61
ROS	Construction & Materials	0.32	7,780	3.73	5.33%	14.542	0.10	22.42	0.74

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bức giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn